

Bản dịch 5 bài Tựa và Bạt cho *Sưu thần kí*

1. Can Bảo, *Sưu thần kí tự* (干宝—搜神记序)
2. Can Bảo, *Tiến Sưu thần kí biểu* (干宝—进搜神记表)
3. Thẩm Sĩ Long, Hồ Chấn Hanh, *Sưu thần kí dẫn* (沈士龙, 胡震亨—搜神记引)
4. Mao Tấn, *Sưu thần kí bạt* (毛晋—搜神记跋)
5. Dư Gia Tích, *Tứ Khố đề yếu biện chứng* (phần về *Sưu thần kí*) (余嘉锡—四库提要辨证)

Nguồn dịch: (Tân) Can Bảo viết, Hoàng Định Minh dịch chú, *Sưu thần kí toàn dịch*, Quý Châu Nhân dân xuất bản xã, 1991, tr. 559-570. [(晋)干宝原著, 黄涤明注译. 《搜神记全译》. 贵州人民出版社, 1991]

Nguyễn Tuấn Cường dịch chú, tháng 6/2006.

1. *Sưu thần kí tự* (bài Tựa cho *Sưu thần kí*)

Can Bảo

(干宝—搜神记序)

Tuy việc khảo ý xưa trong sách vở, lượm lặt điều rơi sót cho đương thời, đại khái chẳng phải là việc sức một người làm xuể¹, cũng đâu dám nói rằng không có chỗ thiếu sót! Vệ Sóc² mất nước, hai truyện³ chép bổ sung nhau; Lã Vọng thờ Chu, Tử Trường⁴ còn ghi hai thuyết; những việc như vậy đời nào chẳng có. Từ đó mà xét, thì việc khó thống nhất kiến giải từ xưa đã có rồi. Ôi! Chép những lời khuôn phép trong tế lễ, theo những ghi chép trong quốc sử, mà còn như thế, huống hồ kính thuật việc tự ngàn xưa, chép những điều về nhiều phong tục, chấp những lời bị tàn khuyết, hỏi sự việc nơi người già, mà lại muốn việc ghi chép được thống nhất, lời nói không nước đôi, rồi người ta tin theo, thì đó chính là sai lầm của sử sách trước đây. Nhưng quốc gia không phé chức sử quan, học sĩ chẳng dứt nghiệp đèn sách, há không coi những điều đã mất là ít, không coi điều hiện còn là nhiều sao? Nay tập hợp lại, nếu có chỗ kế thừa được sách xưa, thì kẻ ta cũng không có tội gì. Nhược bằng ghi chép những việc gần đây, nếu có thiếu sót, thì xin chịu mang tiếng cùng chư vị tiên hiền tiền Nho.

¹ Câu đầu tiên này thiếu logic ngữ nghĩa và ngữ pháp, phần *Tứ khố Đề yếu biện chứng* của Dư Gia Tích đã nhận thấy điều này (xem phần dịch lời Dư Gia Tích ở sau).

² Vệ Sóc: tức Vệ Huệ công, tên là Sóc.

³ Hai truyện : thực ra là ba truyện, chia làm hai nhóm ý kiến, *Xuân Thu Công Dương truyện* và *Xuân Thu Cốc Lương truyện* là một nhóm, *Xuân Thu Tả truyện* là một nhóm, hai nhóm này ghi chép không giống nhau về sự kiện Vệ Huệ công mất nước.

⁴ Tử Trường: tức Tử Mã Thiên, tự là Tử Trường, viết sách *Sử kí*, trong đó chép những thuyết khác nhau về việc Lã Vọng thờ vua nhà Chu. Ở đây Can Bảo đã đưa ra hai dẫn chứng để cho thấy việc ghi chép trong sách vở có thể không giống nhau.

Còn sách này cũng đủ soi tỏ rằng đạo thần không phải quàng xiên. Trăm nhà đua tiếng không thể xem hết, mắt thấy tai nghe khó mà chép xuể, nay tạm ghi ra cũng đủ mô tả yếu chỉ của “bát lược”¹, để hoàn thành cuốn sách mọn của mình. Sau này biết đâu lại may mắn được gặp kẻ sĩ có hứng thú, ghi chép cho có căn bản, để sách được thành niềm vui cho người đọc, thì ta chẳng còn oán trách gì.

Tấn thư – Can Bảo truyện

Nguồn dịch: (Tấn) Can Bảo viết, Hoàng Địch Minh dịch chú,
Sưu thần kí toàn dịch, Quý Châu Nhân dân xuất bản xã, 1991, tr. 559.

¹ Bát lược: Lưu Hâm đời Hán đã viết sách *Thất lược*, là cuốn thư mục phân loại sách vở mang tính tổng hợp đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, trong đó tác giả chia làm bảy loại sách lớn: *tập lược, lục nghệ lược, chư tử lược, thi phú lược, binh thư lược, số thuật lược, phương kỹ lược*. Ở đây, Can Bảo đưa thêm thể loại tiểu thuyết chí quái vào thành một *lược* thứ tám, chứng tỏ thời Lục Triều nói chung và Can Bảo nói riêng đánh giá rất cao thể loại văn học này.

2. Tiến Sưu thần kí biểu (Biểu dâng Sưu thần kí)

Can Bảo

(干宝—进搜神记表)

Thần từ trước đã muốn soạn chép những việc quái dị phi thường xưa nay, gom góp những điều tản mát, xâu chuỗi cho thống nhất, hỏi khắp những bậc thức giả, giấy mỏng dòng tàn, việc việc đều lạ.

(*Sơ học kí*, quyển 21)

Nguồn dịch: *Sưu thần kí toàn dịch*, sđd, tr. 560.

3. *Sưu thần ký* dẫn (bài Dẫn cho *Sưu thần ký*)

Thẩm Sĩ Long, Hồ Chấn Hanh¹

(沈士龙, 胡震亨—搜神记引)

Ta được đọc *Sưu thần ký* và *Sưu thần hậu ký*, thì biết đức nhà Tấn quái dị khôn xiết đến nổi mất nước. Là sao vậy? Lệnh Thăng² tuy bắt đầu từ những ghi chép của người xưa, nhưng việc thời Tấn đã chiếm một nửa; Nguyên Lượng³ thì ghi đến chín phần mười là việc đời Tấn rồi. Trời thay người đổi khiến người ta hãi hùng, không lẽ mọi việc trong khoảng 150 năm biến động nhiều như thế sao? Nhà Tư Mã⁴ hai đời hung hiểm, là kẻ gian tà nắm quyền hành, những mưu tính ngấm ngầm của chúng mặc nhiên là thứ tàn hại trong trời đất, nên không thể không mượn sử sách để phơi bày, làm gương soi cho kẻ “phi đức thụ mệnh”⁵. Như những ghi chép của Lệnh Thăng, đều xuất xứ từ sử sách cho đến tạp ký, cho nên *Ngũ hành chí* đời Tấn – Tống thường hay trích lại. Truyện về Can Bảo trong *Tấn thư* khen ông khí dứt rồi sống lại, nhưng không nổi danh. *Ngô Mãnh truyện* trong sách vừa nêu ghi rằng anh của Bảo tên là Can Khánh, làm huyện lệnh huyện Tây An, mà trong *Sưu thần ký* cũng có gọi là huyện lệnh huyện Tây An, nhưng tuyệt không gọi là anh, đó cũng là điểm đáng ngờ. Đến *Hậu ký*, phần nhiều là do hậu nhân thêm thắt, tuyệt không phải nguyên tác của Nguyên Lượng. [Chúng cứ là] Nguyên Lượng mất năm thứ tư niên hiệu Nguyên Gia đời Tống⁶ [427], mà lại ghi cả việc xảy ra năm thứ 14 [437] và năm thứ 16 [439]. *Đào tập* phần nhiều không kể niên hiệu đời [Lưu] Tống mà thay bằng can chi, sao có được sách từ thời Vĩnh Sơ [420 - 423], Nguyên Gia [424 - 454]? Lại có Gia Cát Trường Dân và Tống Vũ sánh vai làm bề tôi nhà Tấn, họ Đào lại không chép là bị tru di. Những chỗ như thế đều không thể không khiến người trong bốn biển phải mong biện biệt sáng tỏ. Tú Thủy Thẩm Sĩ Long viết.

Lệnh Thăng gặp chuyện lạ khắp nơi, bèn nhặt nhạnh tạp thuyết được truyền tụng trong lịch sử, tham bác với những điều được biết được thấy, muốn cho người ta được mở rộng tầm mắt. Xem thế cục thường bình lặng, liền nhìn đời qua những điều quái dị. Không biết rằng *Bổ Hán chí* của Lưu Chiêu, *Tống chí* của Thẩm Ước, cùng phần *Ngũ hành chí* trong *Tấn chí* đều có trích dẫn. Đại khái là vì Can Bảo từng là sử

¹ Thẩm Sĩ Long, Hồ Chấn Hanh: người đời Minh, cùng soạn *Bí sách vịnh hàm cứu chúng*.

² Lệnh Thăng: tên tự của Can Bảo, tác giả *Sưu thần ký*.

³ Nguyên Lượng: tên tự của Đào Tiềm (365 - 427). *Tùy thư – Kinh Tịch chí* ghi rằng *Sưu thần hậu ký* là tác phẩm của Đào Tiềm, *Cao tăng truyện* tự của Tuệ Kiêu (/ Hạo) đời Lương cũng ghi rằng Đào Tiềm có soạn *Sưu thần lục*; nhưng xét trong *Sưu thần hậu ký* có những truyện sau thời Đào Tiềm, vì vậy có lẽ nguyên truyện là của Đào Tiềm, nhưng hậu nhân đã tăng bổ.

⁴ Ở đây chỉ vua nhà Tấn, họ Tư Mã, dòng dõi Tư Mã Ý thời Tam Quốc.

⁵ Phi đức thụ mệnh: không có đức độ mà được nhận mệnh trời làm vua.

⁶ Đây là nước Tống (420 - 479) thời Nam Bắc Triều (420 - 589), vua họ Lưu, chứ không phải triều Tống (960 - 1279) nối tiếp triều Đường, vua họ Triệu. Nguyên Gia (424 - 453) là niên hiệu của vua Tống Văn đế (Lưu Nghĩa Long).

quan, gặp sự quái dị cũng có thể tìm chứng cứ để tin vào mà thôi. Đoạn chép về con gái Tần Mẫn vương¹, thì nhà Tần họ Doanh² không có ai tên thụ là Mẫn cả, chỉ có con trai Tần Vũ đế là Tần Hiến vương thì lại không có con, [Tấn] Mẫn³ đế từng cho con trai của Ngô vương Ân làm con nuôi thờ Tần [Hiến] vương, lẽ nào [Tần Mẫn vương] lại là [Tấn] Mẫn đế chăng? Nhưng thời [Tấn] Mẫn đế, đất Tần đã là vùng bị cướp mất rồi, thì Tần phi sao có thể ở Tần mà sống được đến hai mươi ba năm. Đến đoạn chép rằng: “*Kim chi quốc tế, diệc vi phò mã đô úy*”⁴, thì nên đúng là chính thế nhà Tấn. Lại có chuyện tên gọi của Tạ Trấn Tây, xét thấy Tạ Thượng đến khoảng những năm Vĩnh Hòa [345 - 357] đời [Tấn] Mục đế mới được phong Trấn tây tướng quân. Sách của [Can] Bảo viết xong, từng đưa cho Lưu Đàm xem, Đàm chết trong những năm Thái Ninh [323 - 326] thời [Tấn] Minh đế, thì tên gọi “Trấn Tây” phải có sau thời điểm hoàn thành sách đến hơn hai mươi năm, sao có thể đoán trước sẽ được phong chức ấy? Thật không sao hiểu nổi! Như về [Sưu thần] Hậu kí của [Đào] Uyên Minh, thì pháp sư [Tuệ] Kiêu thời Lương nói rằng: “*bàng xuất Cao tăng, tự kì phong tổ*”⁵, Vương Mạn Đình có thư trả lời cũng viết rằng: “*Cao tăng hành tích, nhũ tại Nguyên Lượng chi thuyết*”⁶. Nay trong quyển kí⁷ chỉ có hai người là Phật Đồ Trừng và Đàm Du, vậy chắc phải thất tán không ít. Truyện chép Hoàn Ôn lão ni đến lăng Giản Văn đế, há đem chuyện ấy mà so với Tống Vũ sao? Hải Diêm Hồ Chấn Hanh viết.

(*Tân đãi bí thư, Bản quyển hậu*)

Nguồn dịch: *Sưu thần kí toàn dịch*, sdd, tr. 560-561.

¹ Đoạn này trong quyển Mười Sáu, sách *Sưu thần kí*.

² Nhà Tần họ Doanh: tức dòng dõi Tần Thủy hoàng, họ Doanh, được Chu thiên tử phong đất ở nước Tần thời Xuân Thu Chiến Quốc.

³ Hai chữ Mẫn trong “Tấn Mẫn đế” 晋愍帝 và “Tần Mẫn vương” 秦闵王 viết mặt chữ Hán khác nhau (愍—闵).

⁴ Nghĩa là: ngày nay con rể của vua cũng là phò mã đô úy.

⁵ Nghĩa là: phái sinh ra *Cao tăng truyện*, ghi chép theo phong cách của *Sưu thần hậu kí*.

⁶ Nghĩa là: hành tích của các cao tăng có chép lẫn cả trong sách của Nguyên Lượng.

⁷ Ở đây trở *Sưu thần hậu kí*.

4. *Sưu thần ký bạt* (bài Bạt cho *Sưu thần ký*)

Mao Tấn¹

(毛晋—搜神记跋)

Ông không nói về “thần”, mà cũng gần với “quái” vậy. Xem vũ trụ mênh mang, chẳng gì không có, Lệnh Thăng cảm động trước việc tì nữ sống lại², cứ thực mà chép lại không đơn sai, ghi chép cũng là điều nên làm. Nguyên Lượng dằng dặc quên đời, ngoài việc uống rượu làm thơ ra thì tuyệt không có trước thuật gì, mà lại viết tiếp Lệnh Thăng sao? Có câu rằng: “Gỗ chậu vỗ bình, cùng họa mà hát, là tự lấy làm vui rồi. Từng thử đánh trống to, gõ chuông lớn, thì tính có vẻ thần thờ, mới hay chậu bình thật đáng xấu hổ vậy”³. Những kẻ bị trói buộc trong những điều mắt thấy tai nghe thường tình xin hãy đọc đây. Hồ Nam Mao Tấn viết.

(*Tân đãi bí thư, Bản quyền hậu*)

Nguồn dịch: *Sưu thần ký toàn dịch*, sđd, tr. 561-562.

¹ Mao Tấn (1599 – 1659): người thời Văn Minh, vốn tên là Mao Phong Bao, tự là Tử Cửu, sau đổi tên là Tấn, tự là Tử Tấn, là đại diện tiêu biểu nhất trong số những nhà khắc ván in sách tư nhân thời Văn Minh.

² Truyện về Can Bảo chép việc tì nữ của cha Can Bảo và anh trai Can Bảo sống lại.

³ Đoạn này vốn trong thiên *Tinh thần huân* trong sách *Hoài Nam tử*. Nguyên văn bản chữ Hán mà tôi dựa vào để dịch đã ngắt đoạn sai, chỉ coi phần “Gỗ chậu vỗ bình, cùng họa mà hát” là thuộc phần trích của Mao Tấn, người dịch đối chiếu với *Hoài Nam tử* mà sửa lại như trên.

5. Tứ khó đề yếu biện chứng

Dư Gia Tích

(余嘉锡—四库提要辨证)

Đề yếu: *Sưu thân kí* hai mươi quyển, xưa vẫn nói là do Can Bảo soạn. Sử chép bảo biết được chuyện nàng hầu của cha mình sống lại, bèn thu nhặt những chuyện linh dị, thần ma, nhân vật biến hóa xưa nay mà làm sách này. Có một thiên *Tự tự* [Tự viết lời tựa], cũng chép luôn vào trong sách. Các sách *Tùy chí*, *Tân Đường thư*, *Cựu Đường thư* đều ghi là có ba mươi quyển. *Tống chí* chép tên *Sưu thân tổng kí* mười quyển, cũng nói là [Can] Bảo soạn. *Sùng Văn tổng mục* thì nói: “*Sưu thân tổng kí* mười quyển, không ghi tên họ người soạn. Có thuyết nói do Can Bảo soạn, không đúng” (nguyên chú nói rằng: Xét điều này xin xem *Ngọc hải*). Bản này vốn được khắc in trong *Bí sách vừng hàm* của Hồ Chấn Hanh, sau văn bản đến tay Mao Tấn, chép vào trong *Tân đãi bí thư*. Khảo những điều được trích dẫn trong *Thái Bình quảng kí* thì nhất nhất đều giống với bản này. Lấy những điều sách cổ đã dẫn để làm chứng thì:

Trong sách *Tam Quốc chí chú* của Bùi Tùng thì: *Minh đế kỉ* trong phần *Ngụy chí* sách có dẫn điều *Liễu cốc thạch*; *Tề vương Phương kỉ* dẫn điều *Hỏa cán bố*; *Mi Trúc truyện* trong *Ngụy chí* dẫn điều *Phụ nhân kí tải*, *Tôn Sách truyện* trong *Ngô chí* dẫn điều *Vu Cát*, *Ngô phu nhân truyện* dẫn điều *Mông nguyệt*, *Chu phu nhân truyện* dẫn điều *Chu chủ*, tất cả đều nằm trong bản này. *Thế thuyết tân ngữ chú* của Lưu Hiếu Tiêu dẫn điều *Lư Sung kim uyển*. *Tục Hán chí chú* của Lưu Chiêu, sau điều *Kinh Châu đồng dao* thuộc phần *Ngũ hành chí* dẫn điều *Hoa Dung nữ tử*; sau điều *Kiến An tứ niên Vũ Lăng Sung huyện nữ tử trùng sinh* dẫn điều *Lý Nga*; sau điều *Hoàn đế Diên Hi nhất niên* dẫn điều *Đại xà hiện Đức Dương điện*; sau điều *Mã áp* thuộc phần *Quận quốc chí* dẫn điều *Tần nhân trúc thành*; sau điều *Cổ đạo* dẫn điều *Mao đầu kì*. Lý Thiệu khi chú bài *Tặng Văn Thúc Lương thi* của Vương Xán dẫn điều *Văn Đình tự Thúc Lương*; chú bài *Tư huyền phú* dẫn điều *Trương Xa Tử*; chú bài *Nghĩ cổ* của Bảo Chiếu dẫn điều *Thái Khang phách đầu*. *Sử thông* của Lưu Tri Cơ dẫn điều *Vương Kiều Phi tích*, cũng đều có trong bản này.

Có vẻ như bản này là nguyên thư của Can Bảo.

Chỉ có sau điều *Thanh Lăng đài* trong *Thái Bình quảng kí* dẫn điều *Hàn Bằng hóa giáp điệp* thì bản này chép là “hóa uyên ương”; thiên đầu sách *Bội huê* của Quách Trung Thứ nhắc đến *Sưu thân kí* của Can Bảo nhưng chép *tì bà* thành *tân bà*. Trong điều *Ngô Xích Ô tam niên Dự Cương dân Dương Độ* thấy chữ *tì bà* xuất hiện ba lần, trong điều *An Dương thành Nam đình* cũng có một lần xuất hiện chữ *tì bà*, đều chép là *tân bà*. Lại sau điều *Câu thị* trong phần *Địa lí chí* sách *Tục Hán chí chú* dẫn truyện *Diên Thọ đình*, sau điều *Ba quận* dẫn điều *Trạch trung hữu long minh cổ tặc vũ*; sau điều *Kiến An thất niên Lễ Lăng sơn minh* dẫn điều *Luận sơn minh*; lời chú cho *Thục đô phú* của Lý Thiệu dẫn điều *Đam Đài Tử Vũ*, bài *Hoàng thái tử yến Huyền Phố* dẫn điều *Trình Y thuyết thạch đồ*, bản này đều không có.

Biện chứng: Gia Tích xét rằng: truyện về Can Bảo trong *Tân thư* ghi có hai mươi quyển. *Tùy chí*, *Cựu Đường chí* đều liệt vào loại truyện kí, *Tân Đường chí* đổi nhập vào loại tiểu thuyết, đều ghi có ba mươi quyển. *Sùng Văn tổng mục* quyển hai mươi tám, và *Trung Hưng thư mục* (dẫn theo *Ngọc hải*, quyển năm mươi bảy) chỉ ghi *Sưu thần kí* có mười quyển. *Sùng Văn tổng mục* lại còn cho rằng không phải do Can Bảo soạn (*Trung Hưng thư mục* chỉ dẫn lại *Sùng Văn tổng mục* nên ý giống nhau). *Toại Sơ Đường thư mục* chép tên là *Sưu thần chính kí* mà không ghi số quyển và người soạn, không biết có phải cùng một sách không. *Tống chí* viết: “*Sưu thần tổng kí* của Can Bảo mười quyển, *Bảo độc kí* mười quyển, không rõ tác giả”, trước ghi là Can Bảo, sau lại nói không rõ tác giả, thì cũng chưa chắc là sách của Can Bảo. Sách của họ Triều họ Trần đều không ghi chép. Thì sách của Can Bảo dường như đã thất truyền từ thời Nam Tống. Bản ngày nay số quyển hợp với truyện về Can Bảo, nhưng đều khác với những ghi chép lịch sử. Những điều mà chú gia dẫn ra có điều không thấy trong sách ngày nay. Như điều *Tạ Thượng* không hợp về thời đại (theo *Đề yếu*, xem phần sau). Có thể thấy đó không phải là nguyên thư của Can Bảo, *Đề yếu* đã nghi ngờ, điều đó đúng. Chỉ dựa vào chứng cứ này để chứng tỏ là nguyên thư thì chưa chắc đã chính xác. Như căn cứ vào *Hoàn vũ kí* dẫn *Hàn Bằng hóa giáp điệp* để chứng minh rằng bản ngày nay chép “uyên ương” là sai. Khảo *Hoàn vũ kí* quyển mười bốn, sau điều *Vận Thành huyện Thanh Lăng đài* đều không dẫn *Sưu thần kí*. Chỉ có phần sau ghi riêng một điều rằng:

“Mộ Hàn Bằng. *Sưu thần kí*: ‘Đại phu đời Tống là Hàn Bằng lấy vợ đẹp, Tống Khang vương đoạt lấy. Bằng giận vương, tự sát. Vợ lên mặc áo mực, cùng vương lên đài, tự gieo mình xuống dưới, tả hữu lồi lại thì tuột tay rơi xuống hóa thành bướm’ (bản ngày nay chép: ‘áo tuột khỏi tay mà chết’). Lại nói: ‘Bằng và vợ chôn xong vẫn mong nhớ nhau. Cây trên hai mộ cứ tự nhiên bắt chéo cành, có cặp uyên ương đậu bên trên, kê cổ kêu ai oán’”.

Tuy đoạn giữa có chữ hóa bướm, nhưng cũng không hợp với bản ngày nay. Nhưng đoạn văn sau vẫn viết là hóa uyên ương. Đại khái thì hóa bướm là vì chiếc áo vợ Hàn Bằng mặc; hóa uyên ương là do linh hồn của vợ chồng họ Hàn. Không rõ là loại sách thô鄙 ở nhà nào làng nào đã dẫn *Hoàn vũ kí* sau “Thanh Lăng đài”, cắt bỏ mấy lời sau đó, *Đề yếu* vội vàng căn cứ vào đó để bác bỏ bản ngày nay mà không khảo lại trong bản *Hoàn vũ kí*, có thể nói là sơ sót trong viết lách. Dư Gia Tích tôi lại khảo thấy *Nghệ văn loại tụ* của Âu Dương Tu đời Đường quyển bốn mươi, *Pháp uyển châu lâm* của Thích Đạo Thế quyển hai mươi bảy, *Lĩnh biểu lục địa* của Lưu Tuân quyển trung, *Bắc hộ lục* của Đoàn Công Lộ quyển ba, và *Thái Bình ngự lãm* của Lí Phưởng đời Tống quyển năm trăm năm mươi chín, *Thái Bình quảng kí* quyển bốn trăm sáu mươi ba (chuyển dẫn từ *Lĩnh biểu lục địa*), quyển chín trăm hai mươi lăm dẫn sách này, đều chép là uyên ương. Hai câu “tả hữu lồi lại” và “áo tuột khỏi tay mà chết” cũng gần giống với bản ngày nay (có hoặc không có hai chữ ‘mà chết’, có khi chép ‘áo không mặc nổi’), đều không có chuyện hóa bướm. Đủ thấy bản ngày nay hợp với bản mà người thời Đường – Tống đã đọc. *Châu lâm* quyển ba mươi một dẫn điều *Anh Dương thành Nam đình* trong sách này, chữ “tì bà” chép thành “bể bà”, cũng chỉ hơi khác với sách *Bội huê* chép thành “tần bà”. Bản ngày nay chép “tì bà” là do truyền bản có chỗ bất đồng. Xét lời văn thì vốn có trong nguyên thư, không phải chép bừa.

Thiên này trong *Đề yếu* dẫn dụ quần thư không thể nói là không tương tợ, nhưng *Pháp uyển châu lâm* dẫn sách này tới một trăm lẻ bốn điều. Lại có ba điều không chú tên sách nhưng lời văn cũng gặp trong sách này (quyển sáu mươi một dẫn điều *Vĩnh Gia trung Thiên Trúc Hồ nhân*; quyển năm mươi sáu dẫn điều *Kinh Triệu Trường An Trương thị*; lại dẫn điều *Bác Lăng Lưu Bá Tổ*); có bốn điều dẫn *Sưu thần tục kí* nhưng lời văn lại có trong sách này (quyển sáu mươi hai dẫn điều *Hạ huyện Ngô Vọng Tử*; quyển bảy mươi lăm dẫn điều *Lư Sung*, đều hợp với bản *Sưu thần kí* ngày nay, nhưng so với *Hậu kí* thì có thêm thất cho rõ hơn. Lại quyển ba mươi hai dẫn điều *Hoàng Sơ Trung Tống Sĩ tông mẫu* không thấy trong *Hậu kí* mà lời văn đều trong sách này. Ngờ rằng tên sách có sai sót trong khi lưu truyền). Gộp lại có tất cả một trăm mười một điều, gần bằng một phần tư toàn sách. Dư tôi từng gom lại để hiệu chỉnh với nhau, thì thấy câu chữ có khi không giống, nhưng văn nghĩa đại để hợp nhau, cũng có thể bổ sung cho nhau được. Thế thì sách này vốn đã có một gốc, chứ tuyệt không phải bịa đặt liệu lĩnh. *Đề yếu* chỉ căn cứ vào việc các sách dẫn dẫn ba điều để tham chiếu với nhau mà bỏ không dẫn *Châu lâm*, vậy là khảo chứng chưa được trọn vẹn tí mảy. Còn *Đề yếu* cho rằng *Tục Hán chí chú* và *Văn tuyển chú* dẫn sách này nhưng có những điều không thấy trong bản ngày nay, thì ý ấy là đúng. Nhưng điều *Đam Đài Tử Vũ* là chú cho *Ngô đô phú* chứ không phải *Thục đô phú*. Phần *Ngũ hành chí* trong *Tục Hán chí* dẫn điều *Luận sơn minh*, nói là “Can Bảo nói”, không nói *Sưu thần kí*. Sách của Bảo viết là *Tấn kí*, phần truyện về Can Bảo nói từ Tuyên đế đến Mẫn đế là năm mươi ba năm, theo số năm mà tính thì lẽ ra phải bắt đầu từ năm đầu niên hiệu Thái Thủy đời Vũ đế. Nhưng đã thác là từ Tuyên đế thì đáng lẽ phải gồm cả chuyện thời Hán, Ngụy (các sách khi dẫn *Tấn kí* phần lớn đến việc thời Ngụy). Sử chép là năm mươi ba năm, là chuyên ghi năm đời Tấn mà thôi. Nay phần *Tuyên đế kí* trong *Tấn thư* chép việc bắt đầu từ năm thứ sáu niên hiệu Kiến An. Sự kiện “sơn minh” xảy ra năm thứ bảy thứ tám niên hiệu Kiến An, thì sao biết không có nguồn gốc từ *Tấn kí* (truyện về Can Bảo nói rằng “tính thích âm dương thuật số, quan tâm suy nghĩ về các truyện về Kinh Phòng và Hạ Hầu Thảng”). Ất bảo là đặt văn của sách ấy, cuối cùng thành ra nghi ngờ vô cớ.

Đề yếu: Còn quyển sáu quyển bảy toàn chép chuyện trong phần *Ngũ hành chí* trong hai sách *Hán thư*¹. Tư Mã Bưu tuy sống trước Can Bảo, nhưng *Tục Hán thư* thì Bảo hẳn có xem, dường như chắc chắn không thể có chuyện chép liên tục nhiều thiên, không sai một chữ, thật đáng nghi ngờ. Nhưng sách ấy thuật chuyện phần nhiều cổ nhả, mà những phần luận trong sách cũng không phải là người thời Lục Triều không làm nổi, không giống với những ngục thư khác. Ngờ rằng nó chính là bản mà các sách trích dẫn, chấp nối tàn văn, truyền thành thuyết khác. Cũng giống như *Bác vật chí*, *Thuật dị kí*, nhưng người nhật nhạnh (biên tập) thành hai cuốn sách này có kiến văn chặt hẹp, cho nên sai lầm nhan nhản. Còn người nhật nhạnh (biên tập) thành cuốn sách này thì đã đọc nhiều cổ tịch, nắm khá chắc thể lệ, cho nên lời văn mạch lạc dễ xem, nếu không đọc thật kĩ thì không thể chỉ trích được gì. Xem điều *Tạ Thượng vô tử* trong sách, *Thái Bình quảng kí* quyển thứ ba trăm hai mươi hai có dẫn lại, chú rằng: “từ *Chí quái lục*”, đó là minh chứng cho việc nhật nhạnh. Bài bạt của Hồ Chấn Hanh chỉ nói Tạ Thượng làm Trấn tây tướng quân trong những năm Vĩnh Hòa [345 - 357] thời [Tấn] Mục đế. Sách này của Can Bảo từng đưa cho Lưu

¹ Hai sách *Hán thư* là: *Hán thư* của Ban Cố và *Tục Hán thư* của Tư Mã Bưu.

Đàm xem, Đàm chết trong những năm Thái Ninh [323 - 326] thời [Tấn] Minh đế, thì sách phải có trước khi Tạ Thượng được phong Trấn tây tướng quân hơn hai mươi năm, ngờ là hậu nhân đã bổ sung. Vẫn chưa khảo rõ điều này có phải không thuộc nguyên sách hay không.

Biện chứng xét rằng: Sách này quyển sáu có tất cả bảy mươi bảy điều, trừ điều đầu tiên là tiểu tự ra thì chỉ có sáu mươi sáu điều ghi chuyện thời Tam Đại, Lưỡng Hán. Cuối quyển [sáu] từ điều *Kiến An ngũ niên* (điều này nói: năm ấy là đầu niên hiệu Hoàng Sơ thời Ngụy¹) *Ngụy Vũ vương tại Lạc Dương khởi Kiến Thủy điện* trở về sau có tất cả mười điều, đều là chuyện thời Tam Quốc. Quyển bảy điều đầu tiên chép chuyện thời Ngụy (chuyện Liễu Cốc ở quận Trương Dịch, coi đó là điềm báo Tấn được thiên hạ. Và lại trong truyện cũng có chép việc xảy ra năm thứ ba niên hiệu Thái Thủy [267], Thái thú quận Trương Dịch là Tiêu Thắng dâng sớ. Cho nên đặt lên đầu quyển này). Sau đó toàn là chuyện thời Lưỡng Tấn. Để yếu lại bảo quyển sáu quyển bảy toàn chép chuyện trong phần *Ngũ hành chí* trong hai sách *Hán thư*, thế thì không biết chuyện thời Tam Quốc và Lưỡng Tấn vì duyên cớ gì lại được chép vào hai sách *Hán thư* đây? Trong sách kể chuyện tại dị thời Tam Đại, Lưỡng Hán cũng không phải hoàn toàn chép lại những gì Ban [Cổ] đã viết. Nay cũng không nề vấp vấp, đem những ghi chép về chuyện thời Hậu Hán ra khảo lại. Từ điều *Chương đế Nguyên Hòa nguyên niên Đại quân ô sinh tử* trở đi, đến điều *Kiến An sơ Kinh Châu đồng dao*, có tất cả hai mươi một điều. Những việc không thấy trong *Hán thư* có bốn điều (*Chương đế Nguyên Hòa nguyên niên Đại quân cao liễu ô sinh tử* một điều; *Hoàn đế tức vị đại xá hiện Đức Dương điện* một điều; *Hoàn đế Diên Hi ngũ niên Lâm Nguyên ngư sinh kê* một điều; *Hán thời tân hôn gia hội* một điều. Điều *Xà hiện*, Lưu Chiêu chú dẫn sách này; điều *Tân hôn* hợp với chú của Lưu Chiêu dẫn *Phong tục thông*); việc gộp trong *Tục chí* nhưng lời văn hoàn toàn khác là một điều (*Quang Hòa tứ niên Nam cung trung Hoàng môn* một điều, gần giống với chuyện trong điều *Quang Hòa nguyên niên ngũ nguyệt Nhâm Ngọ hà nhân bạch y dục nhập Đức Dương môn* trong *Tục chí*, nhưng lời văn khác xa, lại hoàn toàn hợp với lời trích dẫn của Lưu Chiêu khi dẫn *Phong tục thông*. Chú của [Lưu] Chiêu rằng: “Xét những gì họ Thiệu thuật lại, có chỗ không giống với *Tục chí*. Năm tháng lẫn lộn, nên đều chép lại”); việc tuy giống với *Tục chí* nhưng vẫn thêm lời bình có ba điều (*Linh đế sở du hí vụ tây viên* một điều, hơi khác với hai câu cuối trong *Tục chí*, nhưng có thêm phần luận thuyết khoảng ba trăm chữ; *Linh đế Kiến Ninh tam niên xuân Hà Nội hữu phụ thực phu* một điều, có bình luận thêm hơn tám chục chữ; *Kiến An sơ Kinh Châu đồng dao* một điều, nhiều hơn quá chín chục chữ so với chuyện trong *Hoa Dung nữ tử*. Đây là những lời không có trong *Tục chí*. Chuyện *Hoa Dung nữ tử*, Lưu Thiệu chú có dẫn lại). Lại gộp vài ba việc trong *Tục chí* lại làm một có hai điều (*Linh đế Hi Bình tam niên hữu hiệu biệt tác lưỡng xứ thụ* một điều, gộp ba việc lại làm một; *Linh đế Trung Bình nguyên niên Lạc Dương nam tử Lưu Thương* một điều, gộp hai việc lại làm một). Thế thì những điều giống về lời văn với *Tục chí* chỉ có một nửa mà thôi, sao có thể nói là “chép liên tục nhiều thiên, không sai một chữ” được? Trong hai mươi một điều này, [Pháp uyển] châu lâm dẫn chín điều, đều gần giống với bản ngày nay. Biết nguyên bản như thế, thì không phải do hậu nhân sao chép *Ngũ hành chí* để cho đủ số quyển. Tư Mã Bưu sống trước [Can] Bảo, thì Bảo dẫn dụng văn của Tư Mã Bưu cũng là chuyện thường tình vẫn xảy ra. Huống hồ người thời Tấn đã làm *Tục Hán thư*, Bưu từ đó mà sao chép biên tập lại sách vở của người trước, chứ không phải tự soạn. Phần *Ngũ hành chí* trong *Tục Hán thư* có thiên đầu nói: “Trước đây Thái thú Thái sơn là

¹ Hoàng Sơ (220 - 227) là niên hiệu của Ngụy Văn đế Tào Phi.

Ứng Thiệu, Cấp sự trung là Đồng Ba, Tán kị thường thị là Tiều Chu cùng soạn những điều tai dị từ năm Kiến Vũ trở lại, nay hợp lại mà bàn, để nổi ghi chép trước”, thì biết việc *Suru thần kí* chép chuyện thời Hậu Hán không hoàn toàn giống với *Tục chí* đại khái là do hai sách đều tham khảo ghi chép của nhóm Ứng Thiệu, nhưng việc chép bỏ có chỗ không giống nhau mà thôi. Từ đó nhìn lại thì việc nói rằng sao chép *Tục chí* cũng chẳng phải là nói tầm phào lắm sao? Còn như những lời luận trong sách cũng đều thấy trong [*Pháp uyển*] *châu lâm*, *Đề yếu* cho rằng “không phải là người thời Lục Triều không làm nổi”, có thể thấy đó là nhận xét hữu lí, tiếc là còn chưa tìm được chứng cứ mà thôi. Điều *Tạ Thượng vô tử* không hợp về thời đại (*Suru thần kí* quyền bảy, điều *Tấn Minh đế Thái Ninh* sơ gọi tên thụy Minh đế, cũng là điều mà Lưu Đàm chưa được thấy¹), *Thái Bình quảng kí* lại dẫn là *Chí quái lục*, vốn đã tự có chỗ đáng ngờ. Nhưng cổ nhân viết sách có khi theo thời gian mà bổ sung. Cổ thư lưu truyền đã lâu, cũng có người đời sau bổ sung. Thẻ tài như sách này thường có hiện tượng một việc cùng gặp trong nhiều sách, tùy tay người ta dẫn dụng. Có vẻ đây không phải là chứng cứ cho việc làm giả sách. ***Dư Gia Tích tôi cho rằng sách này dường như đã được hậu nhân nhật nhanh biên tập lại, nhưng tám chín phần mười là từ nguyên tác của Can Bảo***² (con số này chỉ là ước định trên tư liệu tôi khảo được). Nếu đem những sách từ thời Đường Tống trở về trước có trích dẫn mà kiểm tra lại toàn bộ, thì còn có thể tìm được nhiều hơn; [cho nên *Suru thần kí*] không giống với việc nguyên tác các sách khác. Nhưng Trương Chi Động trong *Thư mục đáp vấn* đã tin thuyết của *Đề yếu* nên cho rằng *Suru thần kí* là nguyên thư nhưng gần với nguyên tác, mà không biết rằng lời *Đề yếu* ngay từ đầu đã không có chứng cứ xác đáng. Vả lại nhật nhanh biên tập lại cổ thư thì cũng không thể nói là nguyên tác được.

Đề yếu: *Giáp át thặng ngôn* của Hồ Ứng Lâm viết: “Điều Thúc Tường thấy trong thư mục kho sách nhà ta có quyền *Suru thần kí* của Can Bảo thì cả kinh, nói: ‘Quả có sách ấy ư?’. Ta đáp rằng: ‘Sách ấy chẳng qua chép lại từ các sách *Pháp uyển*, *Ngự lãm*, *Nghệ văn*, *Sơ học*, *Thư sao* mà thôi, đâu phải tìm được từ hòm vàng rương đá, vách hiểm hang sâu?’. Đại để những sách chép chuyện quái dị ra đời sau này đều cùng một loại ấy vậy”. Lời ấy đúng thay!

Biện chứng xét rằng: quyền trung sách *Kiến chí biên* của Diêu Sĩ Lâm (tức Thúc Tường) nói rằng: “Trong các kho sách ở Giang Nam thì kho sách nhà Hồ Nguyên Thụ (tức Ứng Lâm) được coi là phong phú nhất, ta từng xem thư mục kho sách ấy, có quyền *Suru thần kí*, thì mừng rỡ mượn đọc. Hồ nói: ‘Không dám đưa tặng bậc tri giả, [bởi sách ấy] sao chép noi theo *Pháp bảo châu lâm* và những sách như thế’”. Lời ấy vừa vặn với *Giáp át thặng ngôn*. Lại xét: họ Hồ nói sách này là từ các sách khác mà chép ra, cũng giống như việc *Đề yếu* nghi ngờ là nguyên thư. Khảo lại truyền về Can Bảo trong *Tấn thư* có lời *Tự tự* nói rằng: “Tuy là việc khảo ý xưa trong sách vở, lược lật điều rơi sót cho đương thời, thì đó cũng chẳng phải là việc sức một người làm xuê”... Câu đầu tiên từ chữ “Tuy” trở đi, không có thứ văn pháp như thế. Trước đoạn ấy có ắt có một đoạn văn nữa bị sử thần cắt bỏ đi, mà lời *Tự tự* trong bản ngày nay

¹ Lưu Đàm chết trong những năm Thái Ninh [323 - 326] thời Tấn Minh đế, tức là chết trước Minh đế, thì lúc Lưu Đàm chết vẫn chưa có tên thụy “Minh đế”.

² Người dịch nhấn mạnh.

hoàn toàn giống với truyện về Can Bảo [trong *Tấn thư*], có thể biết được việc thiếu trọn vẹn này. Tác phẩm khuyết danh đời Đường *Văn tuyển tập chú* có chú thích bài *Nghĩ Quách Hoàng Nông Du sơn thi* của Giang Văn Thông, lời chú có dẫn *Dự Chương kí* của Lôi Cư Sĩ chép: “Mãnh (tức Ngô Mãnh) người Kiến Ninh vùng Dự Chương. Can Khánh làm huyện lệnh huyện Kiến Ninh ở Dự Chương, Khánh chết được ba ngày thì Mãnh nói: ‘Âm ti¹ tính lịch số chưa hết, dường như chết nhầm mà thôi. Nay sẽ cho họ biết’. Rồi tắm gội và mặc nghiêm chỉnh và nằm xuống chết cạnh Khánh. Qua một đêm, quả nhiên cùng nhau sống lại. Khánh kể: ‘Thấy Mãnh ở giữa Thiên tào tranh biện’. Khánh tức anh trai Can Bảo. Bảo nhân đó làm *Suru thần kí*, nên lời *Tựa* nói: ‘Trong những năm Kiến Vũ bắt đầu có ý viết, từ đó mà lộ phát ra’”. (Việc này cũng thấy trong *Ngự lãm* quyển tám trăm tám mươi bảy, *Quảng kí* quyển ba trăm bảy mươi tám dẫn *U minh lục*, có điều ghi chép tỉ mỉ hay đại khái không giống nhau, và cũng không nói [Can Khánh] là anh trai Can Bảo). Xét truyện về Can Bảo trong *Tấn thư* viết: “Anh trai Can Bảo từng ốm tắt thở, mây mây không lạnh. Sau mới tỉnh lại, nói rằng thấy chuyện quỷ thần trong trời đất, như mộng tỉnh, không tự biết là chết. Bảo từ đó bèn gom góp những chuyện người vật biến hóa thần kì linh dị xưa nay mà làm *Suru thần kí*”. Đó chính là nói chuyện này (Truyện về Can Bảo chép việc ti nữ của cha Can Bảo và anh trai Can Bảo sống lại, *Đề yếu* chỉ nói sử ghi chuyện Bảo cảm động vì việc ti nữ của cha mình sống lại, bèn soạn sách này, không đúng). Nhưng lời *Tự tựa* trong bản ngày nay hoàn toàn không cơ lời văn mà *Dự Chương kí* đã dẫn, đó cũng là do sử thần đã cắt bỏ. Vì *Văn tuyển tập chú* là sách thất lạc đã lâu, nên người biên tập *Suru thần kí* đã không được thấy. Lại xem sau điều *Hàn Bằng điệu* trong *Lĩnh biểu lục dị* dẫn điều *Hàn Bằng thơ* trong sách này, phần cuối viết: “Lại có loài chim giống uyên ương (*Châu lâm* và bản ngày nay đều chép là “Lại có chim uyên ương một trống một mái”) cứ đậu mãi trên cây, sớm chiều kêu ai oán. Người phương nam cho rằng loài chim ấy là tinh hồn của vợ chồng Hàn Bằng”. *Pháp uyển châu lâm* quyển hai mươi bảy không thấy dẫn câu “Người phương nam...”. Đây chính là lời Lưu Tuân. Trong sách của mình, Lưu Tuân luôn dùng chữ “Người phương nam” để chỉ người vùng Lĩnh Nam. Mà bản ngày nay cũng có câu này, cơ hồ không cắt bỏ chỗ rườm rà. Có điều “Hàn Bằng” chép nhầm thành “Hàn Bằng”², điều này có thể chứng tỏ *Suru thần kí* được chép từ nhiều sách khác, nhưng *Đề yếu* chưa nhìn ra. Họ Hồ [Ứng Lâm] nói đến *Pháp bảo* tức chỉ *Pháp bảo châu lâm*. Nếu *Đề yếu* đem sách này mà khảo sát tỉ mỉ hơn nữa thì không đến nỗi mắc phải sai lầm như đã nói ở phần trước.

Nguồn dịch: *Suru thần kí toàn dịch*, sđd, tr. 562-570.

¹ Âm ti: nguyên văn in là “minh phủ” 明府 với chữ “minh” 明 nghĩa là “sáng”. Có lẽ nhầm, bởi chỉ có chữ “minh phủ” 冥府 (= âm ti) với chữ “minh” 冥 nghĩa là “tối”, người dịch hiệu đính và dịch như trên.

² *Lĩnh ngoại lục dị* chép chữ “bằng” 朋 nghĩa là bạn bè, *Suru thần kí* chép chữ “bằng” 凭 nghĩa là “dựa vào”, mặt chữ Hán của hai chữ khác nhau.